

Bản án số: 403/2021/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 413/2021/HSST, ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 464/2021/HSST- QĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: TẠ NHƯ M; Tên gọi khác: Không; Giới T: Nam; Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1978; Nơi cư trú: Xóm Đồng T, xã Đ Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Tạ Như G, sinh năm 1934 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1936 (đã chết); Điều trú tại: Xóm Đồng T, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 09 anh em, bị can là con thứ chín; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt)

Bị hại: Anh Võ Thanh Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phú X, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 6, p. Trung T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Tổ 5, phường Tân Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Đội 8, xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định

3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi thường trú: Xóm Đồng A, xã Đồng Liên, TP. Thái Nguyên, Thái Nguyên.

4. Anh Ngô Trung H, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Tổ 15, phường Hương S, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Chị Dương Thị Thanh H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi thường trú: Xóm Cao Sơn 1, Sơn C, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020, anh Võ Thanh T (Sinh năm 1972, HKTT: Tổ 05, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) là chủ cai xây dựng thi công công trình nhà thí nghiệm trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên thuộc xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, anh T có thuê Tạ Như M làm công nhân xây dựng. Khoảng tháng 8/2020, anh T không phụ trách thi công công trình trên nữa và anh T có để lại công trình một số vật liệu xây dựng. Sau đó, khi cần, anh T thường thuê M bốc vác, vận chuyển vật liệu xây dựng từ vị trí công trình này sang công trình khác. Do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền công với anh T nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp số vật liệu xây dựng của anh T. Khoảng 8 giờ ngày 28/12/2020, mặc dù không được anh T thuê chở vật liệu nhưng M đã thuê anh Nguyễn Văn T (HKTT: Tổ 05, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) là lái xe ô tô tải BKS: 20L – 8690 và thuê ông Nguyễn Văn Sửu (trú tại: Xóm Đồng Ao, xã Đồng L, thành phố Thái

Nguyên) là người bốc hàng thuê đến công trình nhà thí nghiệm trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên thuộc xóm 10, xã Quyết T, thành phố Thái Nguyên. Khi đến nơi, lúc này khoảng 9 giờ cùng ngày, anh T ngồi trên xe ô tô đợi còn M và ông Sửu cùng bốc số vật liệu xây dựng lên thùng xe ô tô gồm 22 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 6 m, kích thước 50 x 50 mm, đã qua sử dụng; 17 thanh kim loại hình tròn, rỗng bên trong, chiều dài 3 m, đường kính 48 mm, có gắn khoá giáo; 38 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 3 m, kích thước 50 x 50 mm, đã qua sử dụng và 03 bộ chân giàn giáo bằng kim loại, đã qua sử dụng. Sau đó, M cùng lên xe ô tô của anh T chở số vật liệu trên đến nhà của cháu rể M là anh Ngô Trung Hữu tại tổ 15, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên để gửi, M trả cho anh T 200.000 đồng tiền công chở đồ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, M mang 03 bộ chân giàn giáo đã trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu do bà Trần Thị Minh Huệ (HKTT: Tổ 6, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên) làm chủ bán được số tiền 280.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, M trả cho ông Sửu 450.000 đồng tiền công bốc vác. Ngày 29/12/2020, anh T phát hiện mình bị mất trộm vật liệu nên ngày 30/12/2020 anh đã đến Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên trình báo sự việc.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 30/12/2021, Tạ Như M đã giao nộp cho cơ quan Công an toàn bộ số vật liệu M cất giấu tại nhà anh Ngô Trung Hữu.

Hồi 13 giờ ngày 31/12/2020, bà Trần Thị Minh Huệ đã giao nộp cho cơ quan Công an 03 chân giàn giáo mua của Tạ Như M.

Tại bản Kết luận định giá số 333/HĐĐGTS ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận:

- 22 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 6m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 268,4 kg;

- 17 thanh kim loại hình tròn, rỗng bên trong, chiều dài 3m, đường kính 48mm, có gắn khoá giáo có tổng khối lượng 71,4 kg;

- 38 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 3m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 231,8 kg.

- 03 bộ chân giàn giáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, có tổng khối lượng 33,5kg.

Giá trị tài sản là 8.700.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Như M khai nhận hành vi của mình như nêu trên. M xác định vì thấy số vật liệu xây dựng không có ai quản lý, M lại thường xuyên được anh T thuê đến chở vật liệu nên cũng quen những người làm tại công trình, M đã lấy trộm một phần số vật liệu xây dựng nhằm bán lấy tiền sử dụng mục đích cá nhân. Lời khai nhận của bị cáo Tạ Như M phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, biên

bản làm việc, vật chứng thu giữ, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Vật chứng của vụ án gồm:

- 22 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 6m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 268,4 kg;
- 17 thanh kim loại hình tròn, rỗng bên trong, chiều dài 3m, đường kính 48mm, có gắn khoá giáo có tổng khối lượng 71,4 kg;
- 38 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 3m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 231,8 kg.
- 03 bộ chân giàn giáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, có tổng khối lượng 33,5 kg.

Hiện số tài sản trên đã được trả lại cho anh Võ Thanh Tuấn lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thanh Tuấn đã nhận lại tài sản bị mất, bà Trần Thị Minh Huệ đã nhận lại số tiền 280.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị gì khác, ông T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Tạ Như M.

Bản cáo trạng số 406/CT-VKSPB, ngày 31/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Tạ Như M về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách áp dụng theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là anh Võ Thanh T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; những người làm chứng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 9 giờ ngày 28/12/2020, tại xóm 10, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, Tạ Như M có hành vi trộm cắp của anh Võ Thanh T22 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 6m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 268,4 kg; 17 thanh kim loại hình tròn, rỗng bên trong, chiều dài 3m, đường kính 48mm, có gắn khoá giáo có tổng khối lượng 71,4 kg; 38 thanh kim loại hộp hình vuông, rỗng bên trong, chiều dài 3m, kích thước 50 x 50mm, đã qua sử dụng có tổng khối lượng 231,8 kg và 03 bộ chân giàn giáo bằng kim loại, đã qua sử dụng, có tổng khối lượng 33,5 kg. Tổng giá trị tài sản qua định giá là 8.700.000 đồng. Sau khi lấy trộm tài sản, M gửi tại nhà của anh Ngô Trung Hữu và bán 03 chân giàn giáo cho bà Trần Thị Minh Huệ được số tiền 280.000 đồng. Hiện số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho anh T quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất, bà Trần Thị Minh Huệ đã nhận lại số tiền 280.000 đồng và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo M có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung của Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2....”

[4]. Đánh giá T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là ít nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định về an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại là anh Võ Thanh Tcó đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với M. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương ứng với 12 tháng tù và không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo, mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Tạ Như M được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5]. Căn cứ vào Điều 123 của Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Tạ Như M, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và biện pháp cải tạo, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 123; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92, Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Như M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt

Tạ Như M **12** (M hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, T từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 06 tháng 9 năm 2021).

Giao bị cáo Tạ Như M cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Tạ Như M: Buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tạ Như M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo (Tạ Như M). Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (M lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (anh Võ Thanh T), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Trần Thị Minh Huệ), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (M lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA TP. Thái Nguyên;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ lq;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Nhân